

# VÒNG ĐÀM PHÁN ĐÔ-HA VÀ BÀI TOÁN BÌNH ĐẲNG THƯƠNG MẠI

THU TRANG \*

*Tháng 7-2008, vòng đàm phán Đô-ha tưởng như rơi vào nguy cơ đổ vỡ nghiêm trọng khi Ấn Độ và Mỹ mâu thuẫn về việc các nước nghèo tăng biểu thuế nhập khẩu và bảo hộ các ngành công nghiệp. Song mới đây, ngày 12-6-2009, Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 33 của nhóm các nước xuất khẩu nông nghiệp (CGMM) được tổ chức tại In-đô-nê-xi-a đã nhất trí thúc đẩy khôi phục tiến trình này. Hy vọng về cơ hội nối lại vòng đàm phán đa phương lớn nhất về tự do hóa thương mại toàn cầu, dự tính sẽ đem lại 150 tỉ USD cho nền kinh tế thế giới, vì thế lại được nhen lên.*

**N**ỘI dung quan trọng nhất của vòng đàm phán Đô-ha là đẩy mạnh tiến trình tự do thương mại hóa thế giới, thúc đẩy sự phát triển của các nước thành viên đang phát triển. Những bất đồng giữa Mỹ, các nước phát triển và các nước đang phát triển đã khiến tiến trình đàm phán luôn gặp những rạn nứt, thời hạn để đạt thỏa thuận liên tục bị chậm trễ. Trong khi đó, nền kinh tế thế giới vẫn chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa qua, khiến xu hướng quay trở lại của chủ nghĩa bảo hộ trở nên rõ rệt hơn bao giờ hết. Do đó, tiến trình thực hiện các vòng đàm phán Đô-ha, một mặt, vừa cấp thiết, nhưng mặt khác, cũng gặp nhiều khó khăn hơn trước.

## Tính cấp thiết của thỏa thuận Đô-ha

Theo dự báo được Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) công bố cuối tháng 3-2009, thương mại thế giới năm 2009 sẽ giảm xuống mức 9% - mức giảm mạnh nhất từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. So với 5 năm trước, khi tăng trưởng của

thương mại thế giới là 25%, Tổng Giám đốc WTO, ông P. La-my cho rằng, khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng như tình trạng suy thoái của các nước đã khiến cho tính linh hoạt của WTO gặp những trở ngại nhất định. Theo tính toán, trong bối cảnh của khủng hoảng trước mắt, nếu vòng đàm phán Đô-ha thành công, cùng với các hiệp định thương mại quốc tế công bằng, việc giảm thuế trên các lĩnh vực như nông nghiệp và phi nông nghiệp sẽ tương đương với việc tiến hành đầu tư kích lệ 150 tỉ USD. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc thúc đẩy khôi phục kinh tế toàn cầu, giảm áp lực từ cuộc khủng hoảng đối với các nước đang phát triển - vốn là những nạn nhân phải hứng chịu nhiều ảnh hưởng nhất từ suy thoái kinh tế.

Song một thực tế là, sau khi tràn qua các nền kinh tế phát triển, "cơn bão" khủng hoảng kinh tế, tài chính đã ập tới các nước kém phát triển, gây ra những hậu quả lâu dài và khó giải quyết

\* Phó trưởng Ban Quốc tế và Chính trị đối ngoại, báo Thế giới và Việt Nam, Bộ Ngoại giao

**Theo tiến trình thực hiện vòng đàm phán Đô-ha, các nước giàu phải cắt giảm mạnh các khoản trợ cấp nông nghiệp. Theo đó, trong vòng 5 năm, những nước trợ giá nhiều nhất sẽ phải cắt giảm mạnh nhất như: Liên minh châu Âu (EU) giảm 80% số tiền trợ cấp với ngưỡng trợ cấp tối đa là 24 tỉ ơ-rô (38 tỉ USD); Mỹ giảm tới 70%, còn 14,5 tỉ USD; các nước phát triển khác giảm khoảng 50% - 60%.**

hơn nhiều so với các nước giàu. Giống như căn nhà yếu chắc chắn sẽ bị tàn phá nặng nề hơn trong bão, các nước này phải đối mặt cùng một lúc với hai khó khăn, đó là nguy cơ bảo hộ mậu dịch và sự cạnh tranh thu hút nguồn tài chính.

Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) mới đây đã phân tích về những khó khăn vốn có của những nước này như thu nhập thấp, nền kinh tế kém phát triển, sức cạnh tranh thấp, nay lại gánh chịu thêm thách thức trong tiêu thụ sản phẩm khi buôn bán toàn cầu sụt giảm mạnh cùng sự “bế quan tỏa cảng” trong áp dụng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch tại các nước giàu. Không những thế, họ lại không nhận được các khoản đầu tư như trước nữa khi ngay chính các nước giàu cũng đang phải “chạy đua giành giật các nguồn vốn” để rót vào các gói kích thích kinh tế trong nước. Thậm chí, việc các nước giàu thu hút vốn đầu tư để cứu nền kinh tế nội địa còn được mô tả như những “chiếc vôi hút vốn khổng lồ đang hoạt động hết công suất”. Riêng trong năm 2009, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo các nước kém phát triển có thể sẽ bị thiếu hụt từ 270 tỉ USD đến 700 tỉ USD vốn đầu tư từ bên ngoài; đồng thời cảnh báo các thể chế tài chính quốc tế sẽ không đủ vốn để đáp ứng nhu cầu ngày càng trở nên cấp thiết, bởi chính các thể chế này cũng phải “thắt lưng buộc bụng”, cân bằng ngân sách. Tiêu biểu là việc IMF và WB áp dụng các chính sách cắt giảm chi tiêu công, giảm mạnh trợ cấp chính phủ như những điều kiện tiên

quyết cho các khoản vay tín dụng đang khiến các nước kém phát triển càng rơi vào tình cảnh khốn đốn vì thiếu vốn.

Đối với các nước đang phát triển, tình hình cũng không mấy khả quan. Ngân hàng Thế giới nhận định khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng có ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến nền kinh tế các nước đang phát triển - những nước vốn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu, không có dự trữ ngoại tệ và không nhận được bất kỳ khoản vay nào.

## Những khó khăn nảy sinh

Khủng hoảng tài chính khiến giao dịch thương mại thế giới suy giảm và ngược lại, chính sự suy giảm này đã tác động trở lại khiến cho khủng hoảng càng trở nên trầm trọng. Sở dĩ có tình trạng này là do chính sách thắt chặt chi tiêu của chính phủ và người tiêu dùng làm giảm mạnh mức tiêu thụ ở các thị trường nhập khẩu. Ngoài ra, sự trở dậy của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, bảo hộ thương mại càng khiến kinh tế thế giới khó hồi phục. Cảnh báo của WTO nêu rõ, phản ứng “tự vệ” của nhiều nước để cứu các ngành kinh tế nội địa đã khiến họ không thực hiện lời kêu gọi ngăn chặn sự gia tăng các rào cản thương mại. Những tác động qua lại này đã trở thành vật cản lớn khiến tiến trình đàm phán Đô-ha về tự do hóa thương mại rơi vào tình cảnh khó khăn hơn trước rất nhiều.

Trên thực tế, chính một số quốc gia luôn hô hào chủ trương tự do thương mại toàn cầu lại có những cách hành xử cở xúy cho chủ nghĩa bảo hộ chứ không phải là tự do mậu dịch. Đơn cử trường hợp của Mỹ - nền kinh tế lớn nhất thế giới và cũng là nơi phát lộ cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu hiện nay - hầu hết các ứng cử viên tổng thống, rồi đến tổng thống đều có sự cách xa giữa lời nói và việc làm trong các chính sách thương mại. Mỹ luôn là nước đi đầu trong việc tăng cường bảo hộ mậu dịch trong nước và không mặn mà với vòng đàm phán tự do thương mại toàn cầu của WTO. Trong các cuộc tranh cử tổng thống Mỹ, bất kỳ ứng cử viên nào cũng có một điểm chung là cam kết “sẽ bảo vệ các ngành công

nghiệp và việc làm cho người dân Mỹ”, mà muốn bảo vệ, chỉ có cách gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch.

Khi các nhà sản xuất tại nhiều lĩnh vực ở Mỹ do không cạnh tranh nổi với hàng hóa nhập khẩu đã tập hợp lại để kiện lên Bộ Thương mại vì cho rằng, như vậy là cạnh tranh không công bằng. Vụ tranh chấp cá basa với Việt Nam là một trong những minh chứng rõ nét phơi trần những “tiêu chuẩn kép” của các nước phát triển - nơi vẫn cao giọng hô hào tiếp cận thị trường toàn cầu. Những lý lẽ về “kinh tế phi thị trường” hay “bán phá giá” có thể dễ dàng được áp dụng cho một loạt các mặt hàng từ nhiều nước khác nhau. Qua đó khuyến khích các nhà sản xuất Mỹ vận động hành lang chống lại sản phẩm của những nước mà họ không đủ sức cạnh tranh.

Số liệu mới nhất của WTO cho thấy, các rào cản thuế quan và phi thuế quan đã leo thang khi cơn bão khủng hoảng kinh tế nổ ra. Thậm chí một vài nơi đã đưa ra các gói kích cầu trong đó bao gồm khuyến khích các sản phẩm nội địa, ngăn chặn các mặt hàng đặc sản nước ngoài nhập khẩu. Khi lượng giao dịch thương mại tài chính - chất bôi trơn cho thương mại quốc tế bị hạn chế, tính lưu động vốn cũng bị thu hẹp, nhiều quốc gia lại càng rơi sâu vào suy thoái và đối mặt với nhiều áp lực to lớn, phải áp dụng chính sách bảo hộ thương mại. Đây là lý do khiến chính phủ các nước khó nói “không” với những biện pháp này và việc tham gia ủng hộ vòng đàm phán Đô-ha đường như trở thành chuyện “lực bất tòng tâm” đối với chính phủ các nước trong suy thoái kinh tế toàn cầu.

### **Bảo hộ mậu dịch: Lợi ngắn, hại lâu dài**

Tăng cường chống chủ nghĩa bảo hộ trong thương mại và tài chính hơn lúc nào hết cần được coi là biện pháp quan trọng hàng đầu để thế giới vượt qua những thách thức mà khủng hoảng tài chính gây ra. Theo định nghĩa mà tạp chí *The Economist* đưa ra gần đây, “chủ nghĩa dân

tộc trong kinh tế đồng nghĩa với những nỗ lực “giám giữ” việc làm và các dòng vốn ở trong nước”. *The Economist* nhận định: “Bởi thế, chủ nghĩa này được xem là có thể khiến cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay trở thành một cuộc khủng hoảng chính trị và đe dọa làm nghiêm trọng thêm tình trạng suy thoái toàn cầu”.

Trong số những biểu hiện của sự trở lại của chủ nghĩa bảo hộ kinh tế phải kể tới điều khoản “người Mỹ dùng hàng Mỹ” trong đạo luật kích thích kinh tế mới đây của Mỹ. Ở một số nước châu Âu như Pháp và Thụy Sĩ, các ngân hàng được khuyến khích rút vốn ở nước ngoài về nước và tăng cường cho vay trong nước, trong khi các khoản vay ra nước ngoài bị giám sát chặt chẽ. Hoạt động hạn chế của các dòng vốn do bảo hộ, cùng với sự rút lui của các nhà đầu tư nước ngoài đang khiến nhiều quốc gia đang phát triển lâm vào tình trạng khó khăn nghiêm trọng về vốn. Hãng tin tài chính Bloomberg dẫn số liệu của Viện Tài chính Quốc tế (IIF) cho thấy, các nền kinh tế đang nổi lên ở châu Âu gồm Nga, U-crai-na, Thổ Nhĩ Kỳ và 5 nước Đông Âu là thành viên EU sẽ chứng kiến lượng vốn ròng bị rút đi lên tới 26,7 tỉ USD trong năm nay, so với mức 241,4 tỉ USD và 396,1 tỉ USD vốn ròng chảy vào khu vực trong các năm 2007, 2008.

Mới đây, Thủ tướng Ô-xtrây-li-a K. Rút đã nói về “hiệu ứng đô-mi-nô” của chủ nghĩa bảo hộ khi nó được sử dụng như một biện pháp tức thời chống khủng hoảng: “vấn đề đáng lo ngại là nếu tôi sử dụng các biện pháp bảo hộ chống lại hàng nhập khẩu thì người láng giềng của tôi cũng sẽ làm tương tự. Rồi cách làm này lan truyền từ nước A sang nước B, rồi từ nước B sang nước C, cứ thế sẽ tạo ra “hiệu ứng đô-mi-nô”. Điều này rất nguy hiểm vì một khi được nhen nhóm ở một nơi, các biện pháp bảo hộ sẽ làm suy yếu thế lực chính trị phản kháng bảo hộ ở nơi khác bởi vì các chính trị gia là do cử tri trong nước bầu ra”. Là một quốc gia phụ thuộc vào xuất khẩu, Ô-xtrây-li-a tỏ ra lo lắng khi Quốc hội Mỹ đang nỗ lực thông qua chính sách “người Mỹ mua hàng Mỹ” và muốn cụ thể hóa chính sách này trong gói cứu trợ kinh tế của Tổng thống B.Ô-ba-ma.

## Phá rào cản thương mại: Cần quyết tâm chính trị

Cuộc họp Đại hội đồng WTO (tháng 5-2009) thu thập được thêm nhiều sự ủng hộ của các nước cho một văn kiện đã được 13 nước dự thảo xung quanh việc sớm đạt được thỏa thuận trong WTO về vòng đàm phán Đô-ha - biện pháp tốt nhất để ngăn chặn chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch trong cơn khủng hoảng kinh tế hiện nay. Cơ sở để ra đời văn kiện này là nhận thức về việc cần có các điều kiện chính trị ngày càng thuận lợi đối với một thỏa thuận buôn bán mới, ngay cả khi khủng hoảng kinh tế dường như đang làm gia tăng sức ép bảo hộ mậu dịch.

Cũng tại cuộc họp này, vấn đề làm thế nào để ngăn chặn sự trở lại của bảo hộ mậu dịch gia tăng đã trở thành chủ đề trọng tâm. Bra-xin - quốc gia đại diện cho các nước đang phát triển xuất khẩu nông sản, đã lên án các biện pháp trợ giá xuất khẩu sữa của Mỹ và Ác-hen-ti-na; đồng thời kêu gọi WTO giám sát các biện pháp bảo hộ mậu dịch để tập trung hơn nữa vào tác động của các gói kích cầu đang bóp méo thương mại.

Trong thông báo gửi các nước thành viên ngày 26-5, Tổng Giám đốc WTO P. La-my cho rằng đã đến lúc cần gia tăng mức độ ràng buộc về mặt chính trị, đổi mới các cam kết về thương mại và hỗ trợ để sớm hoàn tất vòng đàm phán Đô-ha. Đại hội đồng WTO cũng đã đi đến quyết định triệu tập cuộc họp bộ trưởng đầy đủ vào cuối năm nay với chủ đề: “WTO, hệ thống buôn bán đa phương và môi trường kinh tế toàn cầu hiện nay”.

Việc nhận ra những nguy cơ rõ rệt của sự tái hồi chủ nghĩa mậu dịch, đe dọa trực tiếp đến các vòng đàm phán tự do hóa thương mại thực ra đã trở thành tâm điểm trong các cuộc họp bàn về khắc phục khủng hoảng ngay từ khi mới bùng phát. Thúc đẩy đầu tư thương mại toàn cầu, ngăn chặn sự xuất hiện trở lại của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, bảo đảm nguồn quỹ thích hợp cho các tổ chức tài chính quốc tế trong việc can thiệp vào các nền kinh tế thị trường mới nổi chịu tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu là những biện pháp định hướng hành động nhằm tháo gỡ khủng hoảng kinh tế mà Thủ tướng Anh G. Brao đưa ra tại Hội nghị thượng đỉnh G20 hồi tháng 4

vừa qua. Theo đó, IMF sẽ tăng cường “nguồn vốn” 750 tỉ USD để giúp các nước gặp khó khăn về tài chính. Nhóm G20 cũng cam kết khoản tiền trị giá 250 tỉ USD nhằm thúc đẩy thương mại toàn cầu; những quốc gia nghèo nhất thế giới sẽ được tiếp nhận khoản viện trợ trị giá 100 tỉ USD; tung ra gói kích thích kinh tế “lớn chưa từng có” khoảng 5.000 tỉ USD vào cuối năm 2010...

Tuy nhiên, đó mới chỉ là cam kết hành động và các giải pháp vốn chủ yếu tập trung vào việc giải quyết những hậu quả chứ không phải nguyên nhân sâu xa của khủng hoảng. Theo Chủ tịch WB R. Đô-ê-lích, về lâu dài tình trạng này cần được giải quyết bằng việc thúc đẩy hợp tác chặt chẽ giữa các nước công nghiệp phát triển, các thể chế tài chính quốc tế và các công ty tư nhân. Ông nhấn mạnh, cuộc khủng hoảng toàn cầu đòi hỏi một giải pháp toàn cầu. Các nước cần đầu tư vào các mạng lưới an sinh, kết cấu hạ tầng cũng như những doanh nghiệp vừa và nhỏ để tạo việc làm, tránh tình trạng bất ổn chính trị, xã hội. Trước nguy cơ kinh tế thế giới sẽ rơi sâu hơn vào suy thoái, sự đồng tâm hợp tác, thỏa hiệp và chung tay hành động giữa các nước là lối thoát duy nhất đưa kinh tế thế giới, kinh tế các khu vực và mỗi quốc gia từng bước thoát khỏi khủng hoảng.

Các chuyên gia cho rằng giảm giao dịch thương mại, kéo theo giảm sản xuất là một biểu hiện cực đoan của nền kinh tế trước khủng hoảng. Rút lui khỏi chính sách kinh tế mở cửa không phải là một biện pháp tốt để chống khủng hoảng kinh tế. Đối với những nước phụ thuộc vào thương mại quốc tế, những thay đổi về chính sách sẽ phải trả giá đắt. Ngoài ra, việc thi hành các chính sách rào cản về kinh tế không phù hợp sẽ không thể có được sự đồng thuận trong nỗ lực chung để giải quyết khủng hoảng. Cách đối phó hiệu quả chỉ có trên cơ sở nhận thức và xử lý nguồn gốc của vấn đề. Cho tới nay, thực thi một hệ thống thương mại mở cửa toàn cầu và công bằng vẫn được cho là giải pháp mang tính toàn diện và bền vững. Việc vòng đàm phán Đô-ha đạt được đồng thuận chính là phép thử chính xác, thể hiện quyết tâm của các nước, đặc biệt là các nước phát triển, có sẵn sàng với bình đẳng thương mại hay không. □